

PLAY - GO - DO - COLLECT

♥ My Hobbies – Let's practice! ♥

Name: _____ Class: _____ Date: _____

1

EXERCISE 1: Circle the correct verb.

(Khoanh tròn vào đáp án đúng.)

Play

Go

Do

Collect

1.  _____ football every Sunday.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
2.  _____ swimming in the summer.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
3.  _____ yoga after school.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
4.  _____ stamps from different countries.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
5.  _____ badminton with my friends.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
6.  _____ cycling every morning.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
7.  _____ karate twice a week.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
8.  _____ coins as a hobby.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
9.  _____ chess after dinner.
a. Play b. Go c. Do d. Collect
10.  _____ model cars.
a. Play b. Go c. Do d. Collect

2

EXERCISE 2: Complete the sentences.

(Điền play, go, do hoặc collect vào chỗ trống.)

- 1 I _____ football every Saturday. 

- 2 My sister _____ swimming in the summer. 

- 3 They _____ yoga after school. 

- 4 Tom _____ stamps from many countries. 

- 5 We _____ badminton every weekend. 

- 6 My father _____ cycling every morning. 

- 7 Lan _____ karate twice a week. 

- 8 My brother _____ coins as a hobby. 

- 9 My friends _____ chess after class. 

- 10 She _____ model planes in her free time. 

REMEMBER!

PLAY

Dùng với các môn thể thao, trò chơi.

Examples:

- play football
- play basketball
- play badminton
- play chess

GO

Dùng với các hoạt động kết thúc bằng -ing.

Examples:

- go swimming
- go cycling
- go jogging
- go fishing

DO

Dùng với môn võ thuật, bài tập, hoạt động rèn luyện.

Examples:

- do yoga
- do karate
- do judo
- do aerobics

COLLECT

Dùng khi sưu tầm những món đồ.

Examples:

- collect stamps
- collect coins
- collect dolls
- collect stickers

I love my hobbies!

LIVEWORKSHEETS